

Bản án số: 251/2023/HS-PT  
Ngày: 27-04-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn An

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Dương Tuấn Vinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 898/2022/TLPT- HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Đào Minh V do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **Đào Minh V**, sinh năm 1959 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 151A2, khu phố A, Phường 6, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: nguyên thủ quỹ Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đào Công C (liệt sĩ) và bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1933; vợ: Lê Thị N, sinh năm 1964; con: có 02 người con sinh năm 1988 và năm 1997; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2018 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 05 ngày 11/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre. Đến ngày 24/5/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam theo Quyết định số 01/QĐ-VKS-P3 ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre; bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 01/QĐ-VKS-P3 ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre; đến ngày 01/4/2021 được hủy bỏ biện pháp áp dụng bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 03/QĐ-VKS-BT-P1 ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre; bị tạm giam từ ngày 01/4/2021 đến ngày 25/6/2021; bị cáo tại ngoại (có mặt)

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 151A2, khu phố A, phường 6, thành phố B, tỉnh Bến Tre (có mặt)

*Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:*

- Luật sư Phương Văn T và Luật sư Huỳnh Hồ Minh H – Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 1148A D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Luật sư T có mặt, Luật sư H vắng mặt);

- Luật sư Nguyễn Hoài N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- Luật sư Cao Thế L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bến Tre (gọi tắt là Ban) được thành lập theo Quyết định số: 133-QĐ/TU ngày 07/6/1984 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre; thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Quyết định số: 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan; nguồn kinh phí hoạt động của Ban gồm tiền gửi Kho bạc (TK 3711), thu từ Bảo hiểm xã hội chi trả (TK 3713), thu khác. Theo cơ cấu tổ chức; ông Võ Phúc A - Phó Trưởng ban thường trực là chủ tài khoản thực hiện quản lý việc thu, chi của Ban theo quy định; bà Võ Thị Hồng V1 là kế toán theo Quyết định số: 15/QĐ/BVSK ngày 31/7/2012 của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (riêng từ năm 2010 đến 31/7/2012 cũng do bà Võ Thị Hồng V1 làm kế toán nhưng không có quyết định); thủ quỹ của Ban: bà Trần Thị Mộng H (từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/7/2010), bà Lê Thị Hồng T1 (từ ngày 01/8/2010 đến ngày 31/3/2011), bà Trần Thị N1 (từ ngày 01/4/2011 đến ngày 31/3/2016), bị cáo Đào Minh V (từ ngày 01/4/2016 đến ngày 30/9/2016).

Từ năm 2010 đến tháng 9/2016, bà Võ Thị Hồng V1 lập 268 giấy rút tiền mặt đưa cho thủ quỹ và nhân viên của Ban đi rút tiền tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre với tổng số tiền là: 10.310.449.400 đồng, nhưng có 138 giấy rút tiền mặt về không nhập vào sổ quỹ tiền mặt để quản lý theo quy định, gây thất thoát cho Ban tổng số tiền là: 5.112.000.000 đồng (có 137 giấy không nhập sổ quỹ và 01 giấy rút số tiền 100.000.000 đồng nhưng nhập sổ quỹ số tiền 30.000.000 đồng). Các hành vi cụ thể như sau:

\* Giả chữ ký của chủ tài khoản:

Trong tổng số 138 giấy rút tiền mặt không nhập quỹ như nêu trên, kế toán Võ Thị Hồng V1 lập 56 giấy rút tiền mặt và giả chữ ký của ông Võ Phúc A (năm 2012: 01 giấy; năm 2014: 12 giấy; năm 2015: 25 giấy và từ tháng 01 đến tháng 9 năm 2016: 18 giấy) đưa cho Đào Minh V đến Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre rút tổng số tiền là: 2.498.000.000 đồng về không nhập vào sổ quỹ tiền mặt của thủ quỹ và sổ sách kế toán mà đưa cho bà V1 chiếm đoạt và sử dụng, gây thiệt hại cho Ban tổng số tiền là: 2.498.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký của chủ tài khoản, kế toán, người rút tiền trên 138 giấy rút tiền mặt. Theo Kết luận giám định của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định có 56 giấy rút tiền mặt với tổng số tiền rút được là: 2.498.000.000 đồng không phải chữ ký của ông Võ Phúc A (chủ tài khoản), riêng chữ ký của kế toán Võ Thị Hồng V1 và người rút tiền Đào Minh V cùng con dấu trên 56 giấy là thật.

\* Đối với số tiền không nhập quỹ còn lại là: 2.614.000.000 đồng, tất cả chữ ký trên giấy rút tiền mặt đều do Võ Phúc A ký. Trong đó xác định:

- 01 giấy rút tiền mặt ngày 29/8/2012 do Trần Thị N1 trực tiếp đi rút tiền tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre với số tiền: 20.000.000 đồng, nhưng Trần Thị N1 không nhập sổ quỹ tiền mặt để theo dõi mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

- Thời điểm bị cáo Đào Minh V làm thủ quỹ: có 02 giấy rút tiền mặt do bị cáo V trực tiếp đi rút tiền tại Kho bạc về không nhập quỹ để quản lý mà chiếm đoạt tổng số tiền 100.000.000 đồng. Cụ thể:

+ Giấy rút tiền mặt số 14/12 ngày 22/7/2016 số tiền 30.000.000 đồng.

+ Giấy rút tiền mặt số 16 ngày 25/8/2016 số tiền rút được từ Kho bạc là 100.000.000 đồng; bị cáo V chỉ nhập quỹ 30.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng không nhập vào quỹ tiền mặt mà tiêu xài cá nhân. Đã thu giữ được giấy rút tiền mặt số 16 ngày 25/8/2016 (bản phô tô) nhưng số tiền rút tại Kho bạc là 30.000.000 đồng. Bị cáo V khai nhận, khi rút tiền về đưa hết số tiền 100.000.000 đồng cùng giấy rút tiền mặt cho kế toán Võ Thị Hồng V1. Sau đó, Vân đưa lại cho bị cáo V 30.000.000 đồng kê nhập sổ, còn lại 70.000.000 đồng thì Võ Thị Hồng V1 giữ, khoảng vài ngày sau V1 đưa cho bị cáo V 01 giấy rút tiền mặt 30.000.000 đồng (bản phô tô) để nhập vào sổ quỹ của thủ quỹ để quản lý.

- Số tiền còn lại 2.494.000.000 đồng đều do bị cáo Đào Minh V trực tiếp rút tại Kho bạc: bị cáo V khai đã đưa hết cho Võ Thị Hồng V1 và Trần Thị N1 nhưng không có tài liệu thể hiện việc giao nhận tiền, cả hai đều không thừa nhận việc nhận tiền từ bị cáo V nên không có căn cứ xác định kế toán Võ Thị Hồng V1, thủ quỹ Trần Thị N1 và bị cáo V chiếm đoạt. Số tiền này ông Võ Phúc A là chủ tài khoản đã thừa nhận do thiếu trách nhiệm gây ra nên đã tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra, bà Võ Thị Hồng V1 và bị cáo Đào Minh V không thừa nhận bản thân đã chiếm đoạt số tiền trên. Bị cáo Đào Minh V khai nhận: Khi bà V1 đưa giấy rút tiền mặt kêu bị cáo V đi rút tiền giùm, khi rút tiền về bà V1 kêu đưa V1 thì bị cáo V đưa tiền cho V1, bị cáo V thừa nhận việc rút tiền về là phải đưa cho thủ quỹ N1 nhập quỹ còn đưa cho bà V1 là vi phạm pháp luật nên khi đưa cho bà V1 không có viết biên nhận, không có người làm chứng; bà Võ Thị Hồng V1 khai 56 giấy rút tiền mặt trên là do chính V1 lập, còn chữ ký chủ tài khoản là do ông Võ Phúc A ký, bị cáo Đào Minh V không có đưa tiền cho V1, việc V1 không nhập sổ quỹ là do thủ quỹ khi rút tiền về không đưa giấy rút tiền mặt nên không nhập sổ.

\* Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 245/KL-VPYTW ngày 17/5/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Y kết luận đối với Đào Minh V như sau:

- Về y học:

+ *Trước, trong và sau khi gây án*: Đang sự bị bệnh Tâm căn suy nhược (F48.0 - ICD. 10).

+ *Hiện nay*: Đang sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Tâm căn suy nhược (F43.22/F48.0 - ICD. 10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ *Tại thời điểm gây án*: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ *Hiện nay*: Đang sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

\* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 391/KL-VPYTW ngày 31/5/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Y kết luận đối với Đào Minh V như sau:

- Về y học: Hiện nay đang sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Tâm căn suy nhược (F43.22/F48.0 - ICD. 10). Hiện nay bệnh ổn định.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền bị chiếm đoạt và bị thất thoát là 5.112.000.000 đồng đã được giải quyết theo Bản án số: 28/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (Trong đó ghi nhận bị cáo Đào Minh V giao nộp số tiền: 10.000.000 đồng để bồi thường; ông Võ Phúc A giao nộp số tiền: 2.624.000.000 đồng; bà Trần Thị N1 giao nộp số tiền: 20.000.000 đồng và buộc bà Võ Thị Hồng V1 bồi thường số tiền: 2.458.000.000 đồng). Ngoài ra, gia đình bị cáo Đào Minh V còn giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 22/6/2021 để bồi thường thiệt hại do bị cáo V gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

[1] Tuyên bố bị cáo Đào Minh V phạm “Tội tham ô tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 278; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 44 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đào Minh V 15 (mười lăm) năm tù, được trừ vào thời gian bị tạm giam và bắt buộc chữa bệnh từ ngày 12/6/2018 đến ngày 25/6/2021 là 03 (ba) năm 01 (một) tháng, thời hạn còn lại phải chấp hành là 11 (mười một) năm 11 (mười một) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Trả lại cho bà Lê Thị N số tiền: 5.000.000 (năm triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000492 ngày 27/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo bản án theo

luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 11 năm 2022 bị cáo Đào Minh V và người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Lê Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại vụ án, bị cáo V bị oan.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo Đào Minh V không tỉnh táo, không có khả năng nhận thức và không đủ sức khỏe để tham gia phiên tòa.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: Khi đưa vụ án ra xét xử, bị cáo V có biểu hiện tâm thần nhưng không thực hiện giám định lại theo quy định tại Điều 297 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, thể hiện tại Quyết định hoãn phiên tòa số 197/HSST-QĐ ngày 01/06/2022. Tại Quyết định, Tòa sơ thẩm xác định hoãn phiên tòa vì lý do giám định lại bệnh tâm thần cho bị cáo nhưng Tòa không tiến hành giám định mà đưa vụ án ra xét xử. Bị cáo V bị bệnh, không có khả năng tham gia phiên tòa nhưng Tòa cấp sơ thẩm vẫn đưa ra xét xử vắng mặt bị cáo là vi phạm Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Do Tòa cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:* Thống nhất với ý kiến của vị Đại diện Viện Kiểm sát. Việc bị cáo V có biểu hiện tâm thần và có bệnh lý nặng nhưng Tòa không thực hiện giám định tâm thần lại theo đúng quy định của pháp luật mà vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Không triệu tập những người có liên quan trước đây ra Tòa để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Việc đưa bà N – vợ của bị cáo vào tham gia tố tụng là không đúng quy định của pháp luật.

Qua lời khai của những người liên quan, người làm chứng là những người đã bị xét xử trong vụ án và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ không đủ cơ sở để buộc bị cáo V có hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết. Số tiền tham ô của các bị cáo trong vụ án cũng chưa được làm rõ. Cấp sơ thẩm chưa xác định được vai trò, trách nhiệm đối với những người có trách nhiệm liên quan. Do Tòa cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa điều tra làm rõ nội dung tình tiết của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Đào Minh V còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng

hành sự. Đối với bà Lê Thị N, tòa cấp sơ thẩm xác định là người đại diện cho bị cáo V là không đúng quy định vì theo kết luận giám định thì bị cáo V có đủ năng lực tham gia tố tụng, nên bà N kháng cáo nội dung kêu oan cho bị cáo V là không đúng quy định của pháp luật nên không được xem xét.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo V được đưa đến nhưng trong tình trạng không tỉnh táo và không đủ sức khỏe để tham gia phiên tòa; bà N cho rằng bị cáo V không thể tham gia phiên tòa vì lý do sức khỏe.

[3] Xét Tòa cấp sơ thẩm giải quyết vụ án vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như sau:

\* Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 245/KL-VPYTW ngày 17/5/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Y kết luận đối với bị cáo Đào Minh V như sau:

- Về y học:

+ *Trước, trong và sau khi gây án*: Đang sự bị bệnh Tâm căn suy nhược (F48.0 - ICD. 10).

+ *Hiện nay*: Đang sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Tâm căn suy nhược (F43.22/F48.0 - ICD. 10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ *Tại thời điểm gây án*: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ *Hiện nay*: Đang sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

\* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 391/KL-VPYTW ngày 31/5/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Y kết luận đối với bị cáo Đào Minh V như sau:

- *Về y học*: Hiện nay đang sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Tâm căn suy nhược (F43.22/F48.0 - ICD. 10). Hiện nay bệnh ổn định.

- *Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi*: Hiện nay đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

[3.1] Sau khi có kết quả Giám định số 391/KL-VPYTTW, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 02/2022, ngày 04/1/2022 đưa vụ án ra xét xét xử; thời gian mở phiên tòa vào ngày 19/1/2022.

Ngày 07/1/2022, bà N (vợ bị cáo V) có đơn xin hoãn phiên tòa lý do bị cáo V bệnh không thể tham gia phiên tòa.

Ngày 10/1/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre ra thông báo số 16/TB-TA dời ngày xét xử đến 10/2/2022.

Ngày 25/1/2022, bà N có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe bị cáo V bị bệnh không thể đi lại được.

Ngày 25/1/2022, Tòa án ban hành thông báo số 33/TB-TA, dời ngày xét xử đến 7/3/2022.

Ngày 7/3/2022, bà N và Luật sư có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do bị cáo V bệnh không đi lại được, nằm một chỗ. Sau khi nhận đơn tòa án Bến Tre ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày mở phiên tòa vào ngày 04/4/2022.

Ngày 04/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 98/2022/HSST- Quyết định hoãn phiên tòa. Đến ngày 01/06/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiếp tục ban hành Quyết định số 197/HSST-QĐ hoãn phiên tòa, lý do: giám định bệnh hiểm nghèo và giám định tâm thần đối với bị cáo V.

Ngày 30/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định 240/QĐ-TA; Giám định bệnh hiểm nghèo, tuy nhiên không Giám định bệnh tâm thần cho bị cáo V.

Điều 297 Bộ luật tố tụng hình sự quy định:

1. Tòa án hoãn phiên tòa khi thuộc một trong các trường hợp:

a/ .....

b/.....

c/ Cần tiến hành giám định bổ sung, giám định lại.

2. Thời hạn hoãn phiên tòa sơ thẩm không được quá 30 ngày kể từ ngày ra quyết định hoãn phiên tòa.

Căn cứ điều luật trên cho thấy, Tòa cấp sơ thẩm ban hành quyết định hoãn phiên tòa không đúng quy định, vi phạm thời hạn. Lẽ ra khi ban hành hành quyết định đưa vụ án ra xét xử nếu xét thấy bị cáo sức khỏe yếu và có biểu hiện tâm thần thì tòa án phải ra Quyết định giám định lại bệnh tâm thần cho bị cáo để xác định bị cáo có đủ năng lực tham gia tố tụng hay không theo quy định tại điều 451 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại Quyết định hoãn phiên tòa số 197/HSST-QĐ, Tòa án nhân dân tỉnh Bến tre hoãn phiên tòa với lý do giám định bệnh tâm thần cho bị cáo, như vậy tại phiên tòa bị cáo đã có biểu hiện tâm thần nhưng tòa án không tiến hành giám định là vi phạm quy định tại điều 451 Bộ luật tố tụng hình sự.

**[3.2]** Sau khi có các kết quả giám định về bệnh tật: Biên bản giám định pháp y số 79/G ĐYK-KNLĐ ngày 13/7/2022 và biên bản giám định y khoa số 01/GĐYK-XDBHN, ngày 28/9/2022; kết luận bị cáo V bị các bệnh: Đái tháo đường type II, u thận trái, ung thư thận (T) xếp độ một.

Ngày 31/10/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo V không có mặt vì lý do sức khỏe, Tòa án đưa bà Lê Thị N ( vợ bị cáo ) là người đại diện hợp pháp cho bị cáo tham gia phiên tòa



Xét, kể từ ngày có kết luận tâm thần số 391/KL-VPYTW, ngày 31/5/2021 đến ngày 31/10/2022 tòa án mới mở phiên tòa xét xử đối với bị cáo. Trong suốt thời gian này, bị cáo V bị bệnh nặng, không đi lại được và có biểu hiện tâm thần không thể tham gia phiên tòa nhưng Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị cáo và đưa bà N (vợ bị cáo) làm người đại diện cho bị cáo là không đúng quy định và vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Vì bị cáo là người đã thành niên, pháp luật không quy định có người đại diện. Trường hợp xác định bị cáo có dấu hiệu tâm thần thì căn cứ điều 451 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành trưng cầu giám định và tiến hành các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật:

Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự quy định:

1/.....

2/ Tòa án chỉ có thể xét xử vắng mặt bị cáo trong các trường hợp:

a/.....

d/ Nếu sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử.

**[3.3]** Từ những cơ sở trên, xét thấy trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa, bị cáo V thường xuyên bệnh tật, không có khả năng đi lại và có biểu hiện tâm thần. Đây là trở ngại khách quan nhưng tòa cấp sơ thẩm vẫn mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Do Tòa cấp sơ xét xử vụ án đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Vi phạm này Tòa cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

Do Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cần phải hủy bản án nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung vụ án.

Bởi các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị của người bào chữa và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[4]** Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Minh V không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Minh V

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Minh V không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Tỉnh Bến Tre (2);
- VKSND Tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS Tỉnh Bến Tre;
- Công an Tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp Tỉnh Bến Tre;
- bị cáo;
- Lưu hs (2) vp (5) 17b (án NVC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn An**